

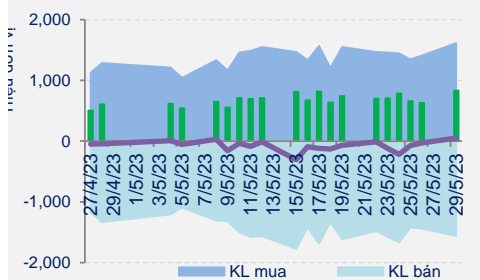
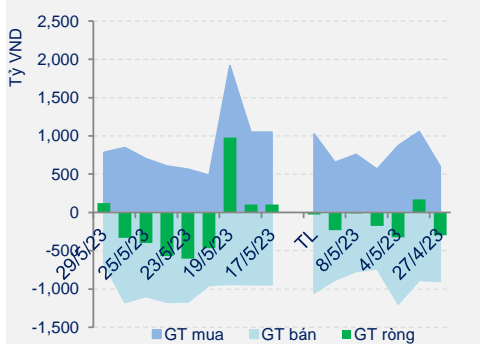
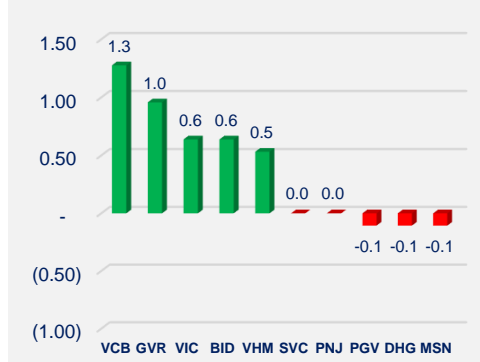
MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **29/5/2023**

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,074.98	220.31
% Thay đổi	↑ 1.05%	↑ 1.23%
KLGD (CP)	833,122,840	131,681,222
GTGD (tỷ đồng)	13,782.92	1,882.03
Tổng cung (CP)	1,563,967,976	178,980,100
Tổng cầu (CP)	1,615,475,028	188,853,700

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	22,760,700	396,030
KL mua (CP)	28,721,632	717,400
GT mua (tỷ đồng)	785.30	18.26
GT bán (tỷ đồng)	662.10	7.99
GT ròng (tỷ đồng)	123.20	10.27

Tương quan cung cầu HOSE

Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE

Các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX


VN-INDEX phiên giao dịch đầu tuần cuối tháng 05/2023 tăng điểm tích cực khi mở phiên ATC tăng lên vùng 1.070 điểm, đà tăng duy trì đến cuối phiên với ảnh hưởng tích cực của nhóm ngân hàng. Kết thúc phiên giao dịch VN-INDEX tăng 11,22 điểm (+1,05%) lên mức 1.074,98 điểm. Đây là mức tăng tốt nhất sau 02 tuần tích lũy với thanh khoản cải thiện tốt. HNX-INDEX tăng 2,67 điểm (1,23%) lên mức 220,31 điểm. Độ rộng trên hai sàn giao dịch niêm yết rất tích cực với tổng cộng 472 mã tăng điểm (73 mã tăng trần), 124 mã giảm giá (05 mã giảm sàn) và 95 mã giữ giá tham chiếu.

Thanh khoản trên hai sàn niêm yết đạt 15.661,18 tỉ đồng, tăng mạnh vượt mức trung bình với khối lượng giao dịch của VN-INDEX tăng 23,94% so với phiên trước cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng chỉ số vượt vùng giá 1.060 điểm thuyết phục sau 02 tuần điều chỉnh tích lũy. Nhà đầu tư nước ngoài sau khi bán ròng mạnh trong tuần trước, mua ròng trở lại trong phiên hôm nay với giá trị 125,14 tỉ đồng trên HOSE, duy trì mua ròng trên HNX với giá trị 10,27 tỉ đồng.

Thị trường đón nhận thông tin Tổng thống Mỹ và Chủ tịch Hạ viện đã đạt thỏa thuận về nguyên tắc vào cuối ngày 27.5 về việc nâng trần nợ công, như vậy là kịch bản nước Mỹ vỡ nợ vào tháng 6 tới có thể không xảy ra. Đồng thời chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của Việt Nam tháng 5/2023 tăng 0,01% so với tháng trước. So với tháng 12/2022 CPI tháng 5 tăng 0,4% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,43%. Lạm phát vẫn được kiểm soát tốt đã hỗ trợ tích cực lên thị trường.

Qua đó nhóm ngân hàng sau áp lực điều chỉnh đã phục hồi tăng giá trở lại với EIB (+3,58%), TPB (+2,75%), STB (+1,84%), LPB (+1,77%)... Nhóm dịch vụ tài chính, chứng khoán cũng tăng giá tích cực, nhiều mã vượt vùng giá đỉnh cũ với thanh khoản đột biến như VND (+6,90%), SHS (+6,31%), MBS (+5,14%), VIX (+4,63%)...

Nhóm cổ phiếu khu công nghiệp, cao su lại tiếp tục tăng giá tích cực với thông tin VGC vừa có thư mời báo giá liên quan đến phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước, thanh khoản gia tăng mạnh như VGC (+6,91%), GVR (+5,81%), SZC (+4,96%), KBC (+4,26%)...

Nhóm cổ phiếu dầu khí có diễn biến trái chiều khi áp lực điều chỉnh ở nhiều mã sau giai đoạn tăng giá mạnh với PVB (-2,05%), PVC (-1,67%), PVS (-1,32%)... thì nhiều mã vẫn tăng giá tích cực với thanh khoản cải thiện tốt như PVG (+6,98%), PVP (+1,95%), VTO (+1,14%), PVT (+0,95%)...

Nhóm cổ phiếu bất động sản đa số có diễn biến tích cực, nhiều mã vẫn duy trì đà tăng giá hết biên độ với thanh khoản ở mức cao như QCG (+7,00%), ITC (+6,91%), DRH (+6,90%), NHA (+6,77%), TDC (+6,69%)...

Các nhóm mã ngành khác như điện, phân bón, xây dựng, chăn nuôi.. đa phần phân hóa trái chiều, tích lũy với thanh khoản duy trì trên mức trung bình.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn VN30F2306 tăng mạnh 11,5 điểm (1,09%), mức chênh lệch thu hẹp khá mạnh còn -1,77 điểm so với VN30. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ 7,06% so với phiên trước, khối lượng mở OI xu hướng giảm cho thấy có thể nhà đầu cơ đang quay trở lại giao dịch trên thị trường cơ sở. Các kỳ hạn lớn hơn VN30F2307, VN30F2309, VN30F2312 chênh lệch thu hẹp xuống -5,77 điểm đến -8,77 điểm. Cho thấy các trader đang kỳ vọng có sự đảo chiều tăng trưởng của VN30 trong tháng 06/2023.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Sau 2 tuần hình thành nền tảng tích lũy nhỏ, phiên đầu tuần thị trường có phiên tăng mạnh để tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục như chúng tôi đã dự báo. Trong ngắn hạn, VN-Index đang trong sóng hồi hình thành trong gần 3 tuần qua và đang có tín hiệu thoát khu vực điều chỉnh tích lũy để tiếp tục xu hướng tăng hướng tới khu vực kháng cự 1.100 điểm - 1.150 điểm. Với trạng thái tích lũy tin cậy chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ tiếp tục tích cực trong thời gian tới.

VN-Index trong trung - dài hạn đang vận động trong khu vực tích lũy rộng 1.050 điểm - 1.150 điểm. Trong trường hợp vượt qua vùng 1.150 điểm, thị trường có thể hình thành Uptrend trung hạn, nếu thất bại ngưỡng hỗ trợ của VN-Index sẽ xoay quanh khu vực 1.000 điểm - 1.050 điểm.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Ngay trong phiên đầu tuần thị trường đã phát đi tín hiệu bùng nổ vượt lên nền tảng tích lũy nhỏ và tiếp tục duy trì xu hướng hồi phục tích cực, chốt phiên VN-Index đạt 1.074,98 điểm, tăng 11,22 điểm (1,05%). Với phiên bùng nổ hôm nay, VN-Index đã gần như thoát khỏi nền tích lũy nhỏ để tiếp tục quá trình hồi phục ngắn hạn và nếu vượt qua ngưỡng kháng cự quanh 1.075 điểm, mục tiêu tiếp theo của chỉ số sẽ là vùng 1.100 điểm - 1.150 điểm tương ứng với vùng đỉnh cũ của các sóng hồi trước đây.

Như đã liên tục nhận định trong các bản tin thời gian qua, xu hướng trong ngắn hạn và trung dài hạn của VN-Index vẫn đang duy trì ở mức tích cực. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét mua vào trong các phiên điều chỉnh đối với các cổ phiếu thu hút được dòng tiền và vận động tích cực. Nhà đầu tư trung và dài hạn sau khi đã cơ cấu được danh mục hợp lý như khuyến nghị có thể tận dụng các giai đoạn điều chỉnh để gia tăng tỷ trọng. Mục tiêu giải ngân nên lựa chọn các cổ phiếu đầu ngành có nền tảng cơ bản tốt, các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng ổn định đang vận động trong trạng thái tích lũy.

Quý nhà đầu tư có thể tham khảo các mã cổ phiếu trong danh mục khuyến nghị đính kèm để có lựa chọn phù hợp!



MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 29/5/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
KBC	28.15	24-26	31-32	22	10.7	221.4%	95.7%	Theo dõi chờ giải ngân
PVD	23.70	22.5-23.8	26.5-27.5	21	504.3	7.1%	217.2%	Theo dõi chờ giải ngân
GVR	18.20	15.3-16.3	20.5-21	14	22.0	-15.5%	-47.9%	Theo dõi chờ giải ngân
HAH	39.90	37-38	45-47	33	3.9	0.4%	-40.5%	Theo dõi chờ giải ngân
HCM	27.20	25-26.3	30-31	23	17.9	-41.0%	-56.2%	Theo dõi chờ giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
9/3/23	CSV	31.90	27.4	34-36	30	16.42%	Nắm giữ
30/3/23	BVS	23.40	18	24-26	22	30.00%	Nắm giữ
31/3/23	PTB	44.90	40	50-52	43.5	12.25%	Nắm giữ
28/4/23	PVS	29.90	25.1	33-34	29	19.12%	Nắm giữ
5/5/23	ITC	13.15	9.08	12-12.5	11.5	44.82%	Nắm giữ
8/5/23	PVT	21.20	20.45	26-27	20	3.67%	Nắm giữ
9/5/23	VOS	11.45	11	14.5-15.5	10.8	4.09%	Nắm giữ
11/5/23	PVP	13.10	12.75	18-18.5	12.5	2.75%	Nắm giữ
19/5/23	DPR	56.70	54.8	65-67	54	3.47%	Nắm giữ



TIN DOANH NGHIỆP

Lãi suất tiết kiệm giảm đồng loạt

Hơn 20 ngân hàng hạ lãi suất tại nhiều kỳ hạn, đưa mức lãi suất niêm yết cao nhất về 8,5% một năm. Động thái này diễn ra sau khi Ngân hàng Nhà nước giảm trần lãi suất huy động kỳ hạn dưới 6 tháng vào tuần trước. Theo đó, các ngân hàng giảm trung bình 0,5% một năm với các kỳ hạn dưới 6 tháng, tương ứng mức giảm của Ngân hàng Nhà nước. Với các kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, hệ thống ngân hàng đã giảm trung bình 0,2-0,3% một năm so với cách đây hai tuần.

Doanh nghiệp thành lập mới trong tháng 5 giảm cả về số lượng lẫn số vốn so với tháng 4

Trong tháng 5, cả nước có hơn 12 ngàn doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 103.7 ngàn tỷ đồng và số lao động đăng ký 74.6 ngàn lao động, giảm 24.2% về số doanh nghiệp, giảm 32.9% về vốn đăng ký và giảm 37.4% về số lao động so với tháng 4/2023.

Việt Nam xuất siêu 9.8 tỷ USD trong 5 tháng đầu năm 2023

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 5 ước đạt 55.86 tỷ USD, tăng 5.3% so với tháng trước. Tính chung 5 tháng đầu năm 2023, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước đạt 262.54 tỷ USD, giảm 14.7% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu giảm 11.6%; nhập khẩu giảm 17.9%. Cán cân thương mại hàng hóa 5 tháng đầu năm 2023 ước tính xuất siêu 9.8 tỷ USD.

CPI tháng 5/2023 tăng nhẹ so với tháng trước

Theo Báo cáo của Tổng cục Thống kê, giá lương thực, thực phẩm tăng, giá điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng kéo dài là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2023 tăng 0.01% so với tháng trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3.55% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4.83%.



TIN VĨ MÔ

IJC muốn huy động 1,259 tỷ từ cổ đông, chi hơn 60% trả nợ

HDQT CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật (Becamex IJC, HOSE: IJC) vừa thông qua việc triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu tăng vốn điều lệ năm 2023. Theo đó, Becamex IJC sẽ chào bán gần 126 triệu cp cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 50% (sở hữu 100 cp được mua 50 cp mới). Giá chào bán 10,000 đồng/cp, thấp hơn 30% so với giá kết phiên 26/05 là 14,300 đồng/cp.

Keppel dự kiến đầu tư hơn 3 ngàn tỷ đồng vào 2 dự án của Khang Điền

Theo công bố ngày 26/05, Tập đoàn Keppel (Keppel Corporation Limited) sẽ cùng với quỹ Keppel Việt Nam (KVF, quỹ đầu tư của Keppel) đầu tư vào 2 dự án nhà ở của CTCP Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền (HOSE: KDH). Cùng với KVF, Keppel sẽ ký kết hợp đồng sở hữu 49% lợi nhuận từ 2 dự án tại Thủ Đức của KDH, với tổng vốn đầu tư khoảng 3.18 ngàn tỷ đồng. KDH sẽ nắm 51% còn lại, và hai bên sẽ cùng nhau phát triển dự án.

PV Gas có chủ tịch và tổng giám đốc mới

Đại hội cổ đông thường niên năm 2023 của Tổng công ty Khí Việt Nam (PV Gas) vừa thông qua bầu ban lãnh đạo mới. Theo đó, từ 27/5 ông Nguyễn Thanh Bình, thành viên Hội đồng quản trị lên giữ chức vụ Chủ tịch PV Gas. Cùng lúc, ông Phạm Văn Phong, thành viên Hội đồng quản trị công ty cũng được bổ nhiệm tổng giám đốc.

NCB muốn bán nhanh 203 triệu cổ phần Bamboo Airways để thu hồi nợ

Ngân hàng Quốc dân (NCB) cho biết đang cần khẩn trương đẩy nhanh xử lý 203 triệu cổ phần Bamboo Airways để sớm thu hồi vốn cho nhà băng. Trong số 203 triệu cổ phần này, một số là tài sản đảm bảo của FLC cho các khoản vay của Bamboo Airways tại NCB. Phương thức chuyển nhượng theo hình thức thỏa thuận. Mức giá chuyển nhượng cụ thể chưa được tiết lộ.

ĐHĐCĐ PVS: Ước lãi trước thuế 6 tháng đạt 440 tỷ đồng, đẩy mạnh đầu tư điện gió xa bờ

Tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (PTSC, HNX: PVS) diễn ra vào sáng ngày 29/05, PVS đặt kế hoạch giảm mạnh về cả doanh thu và lợi nhuận so với kết quả đạt được vào năm trước. Tuy nhiên, kết quả có được sau 6 tháng đầu năm là tương đối khả quan. Cụ thể, PVS đã đặt kế hoạch doanh thu 13.2 ngàn tỷ đồng, giảm 19.4% so với thực hiện 2022. Chỉ tiêu lợi nhuận đặt ra cũng giảm mạnh tới 42%, còn 560 tỷ đồng.

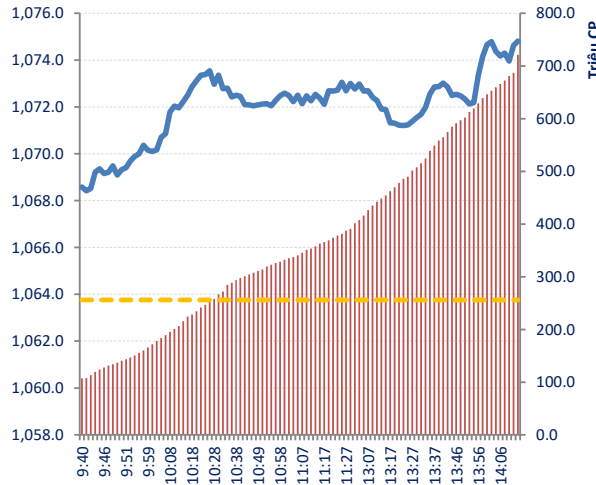
Viglacera tìm tư vấn định giá để thoái vốn nhà nước

VGC thông báo thư mời báo giá cung cấp dịch vụ liên quan đến chuyển nhượng vốn nhà nước tại Tổng công ty, bao gồm gói "Cung cấp dịch vụ Tư vấn định giá để xác định giá trị doanh nghiệp và định giá cổ phần Tổng công ty Viglacera - CTCP cho mục đích chuyển nhượng vốn nhà nước" và "Cung cấp dịch vụ Tư vấn lập phương án chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại Tổng công ty Viglacera - CTCP".

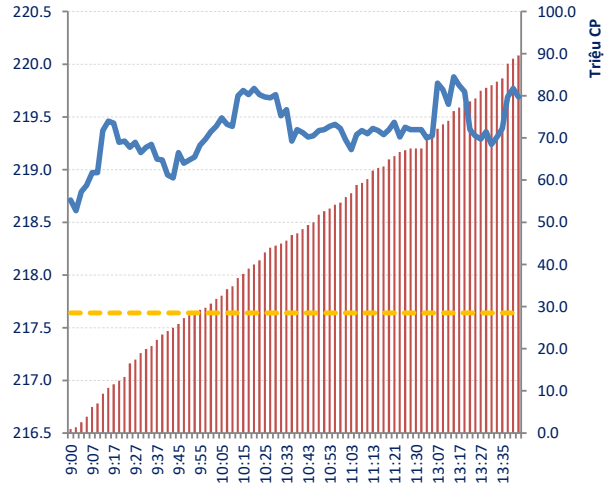


THỐNG KÊ GIAO DỊCH

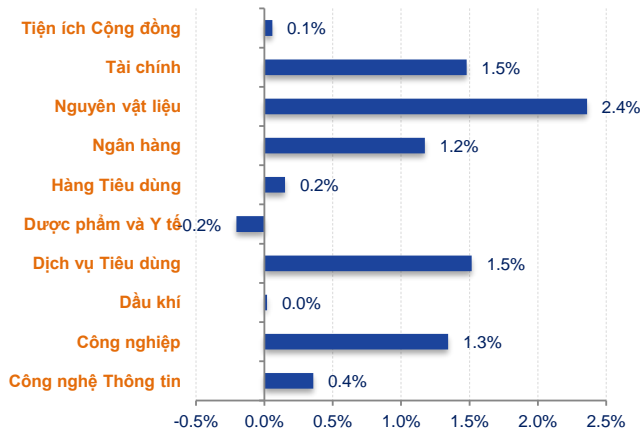
KLGD và VN-Index trong phiên



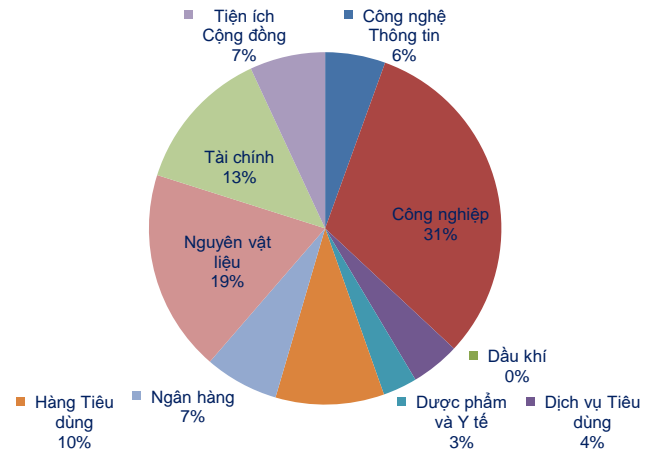
KLGD và HNX-Index trong phiên



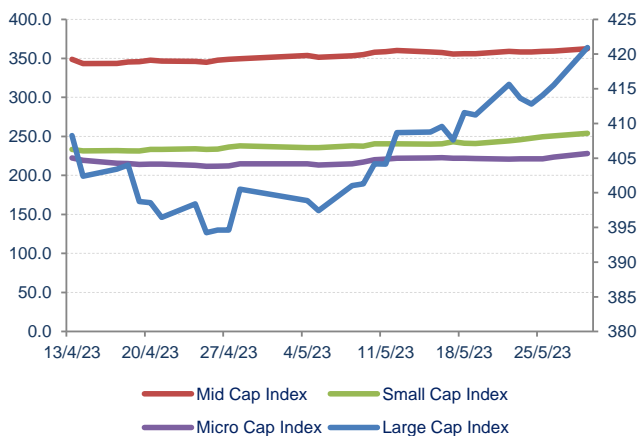
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



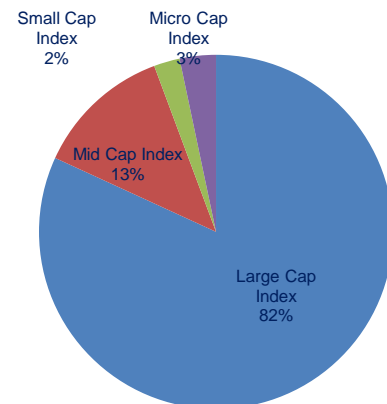
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	KBC	2,054,600	CTG	2,226,300	1	CAN	336,600	PVS	70,000
2	VND	1,911,000	NVL	1,181,700	2	PVG	206,600	NVB	52,600
3	STB	1,839,100	VPB	1,024,800	3	IDC	64,500	BVS	41,000
4	SSI	1,606,300	DPM	808,900	4	CEO	13,000	NDX	24,700
5	BID	942,900	VIX	734,500	5	VNR	13,000	BTS	22,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VND	15.95	17.05	↑ 6.90%	44,832,300	SHS	11.10	11.80	↑ 6.31%	32,213,336
EIB	19.55	20.25	↑ 3.58%	42,016,160	PVS	30.30	29.90	↓ -1.32%	8,143,907
HAG	7.77	8.05	↑ 3.60%	24,233,300	CEO	25.90	26.40	↑ 1.93%	5,912,911
MSB	11.85	11.95	↑ 0.84%	23,761,200	MBS	17.50	18.40	↑ 5.14%	5,734,647
SHB	11.55	11.70	↑ 1.30%	20,874,100	AMV	4.60	4.80	↑ 4.35%	4,750,100

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PNC	10.00	10.70	0.70	↑ 7.00%	AAV	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
QCG	5.43	5.81	0.38	↑ 7.00%	D11	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
HUB	17.90	19.15	1.25	↑ 6.98%	MST	5.00	5.50	0.50	↑ 10.00%
ABS	6.31	6.75	0.44	↑ 6.97%	EVS	11.00	12.10	1.10	↑ 10.00%
AAT	5.32	5.69	0.37	↑ 6.95%	SDN	45.00	49.50	4.50	↑ 10.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SMA	8.30	7.72	-0.58	↓ -6.99%	VSM	19.00	17.10	-1.90	↓ -10.00%
TNC	63.60	59.20	-4.40	↓ -6.92%	VNT	60.00	54.00	-6.00	↓ -10.00%
SVI	61.40	57.20	-4.20	↓ -6.84%	AME	10.30	9.40	-0.90	↓ -8.74%
HHP	12.85	12.05	-0.80	↓ -6.23%	VTH	7.00	6.40	-0.60	↓ -8.57%
SVC	36.80	34.55	-2.25	↓ -6.11%	HTC	22.50	20.70	-1.80	↓ -8.00%

(*) Giá điều chỉnh



CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VND	44,832,300	4.1%	487	32.8	1.3
EIB	42,016,160	14.8%	2,030	9.6	1.4
HAG	24,233,300	24.3%	1,317	5.9	1.4
MSB	23,761,200	17.8%	2,355	5.0	0.8
SHB	20,874,100	18.7%	2,610	4.4	0.8

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	32,213,336	2.1%	224	49.5	0.9
PVS	8,143,907	5.6%	1,498	20.2	1.1
CEO	5,912,911	7.5%	1,057	24.5	1.8
MBS	5,734,647	10.5%	1,241	14.1	1.4
AMV	4,750,100	2.7%	343	13.4	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PNC	↑ 7.0%	8.2%	1,256	8.0	0.6
QCG	↑ 7.0%	0.3%	49	110.6	0.3
HUB	↑ 7.0%	10.6%	2,460	7.3	0.7
ABS	↑ 7.0%	3.6%	419	15.1	0.5
AAT	↑ 7.0%	12.4%	1,438	3.7	0.5

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AAV	↑ 10.0%	-0.2%	(27)	-	0.4
D11	↑ 10.0%	14.1%	3,443	3.8	0.5
MST	↑ 10.0%	6.8%	829	6.0	0.4
EVS	↑ 10.0%	0.6%	103	106.7	0.6
SDN	↑ 10.0%	27.4%	9,985	4.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	2,054,600	11.2%	2,620	10.3	1.1
VND	1,911,000	4.1%	487	32.8	1.3
STB	1,839,100	14.9%	3,006	9.0	1.3
SSI	1,606,300	6.9%	1,035	21.8	1.5
BID	942,900	19.7%	3,972	10.9	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CAN	336,600	6.3%	1,822	17.4	1.1
PVG	206,600	3.4%	465	18.5	0.6
IDC	64,500	34.3%	6,675	6.2	2.2
CEO	13,000	7.5%	1,057	24.5	1.8
VNR	13,000	-0.1%	(16)	-	1.0

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	435,392	23.2%	6,533	14.1	3.0
VHM	239,490	24.9%	8,269	6.7	1.5
BID	219,540	19.7%	3,972	10.9	2.0
VIC	198,325	5.1%	1,800	28.9	1.5
GAS	179,337	24.1%	7,689	12.2	2.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	14,482	5.6%	1,498	20.2	1.1
THD	13,965	4.0%	672	59.3	2.3
IDC	13,629	34.3%	6,675	6.2	2.2
KSF	11,880	4.9%	1,094	36.2	1.7
PVI	11,572	0.5%	170	290.9	1.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.44	-0.4%	(48)	-	0.4
IBC	3.18	-5.6%	(1,044)	-	0.1
DXG	2.84	-1.5%	(355)	-	0.6
LDG	2.73	-2.1%	(267)	-	0.4
EVG	2.70	0.9%	113	51.0	0.5

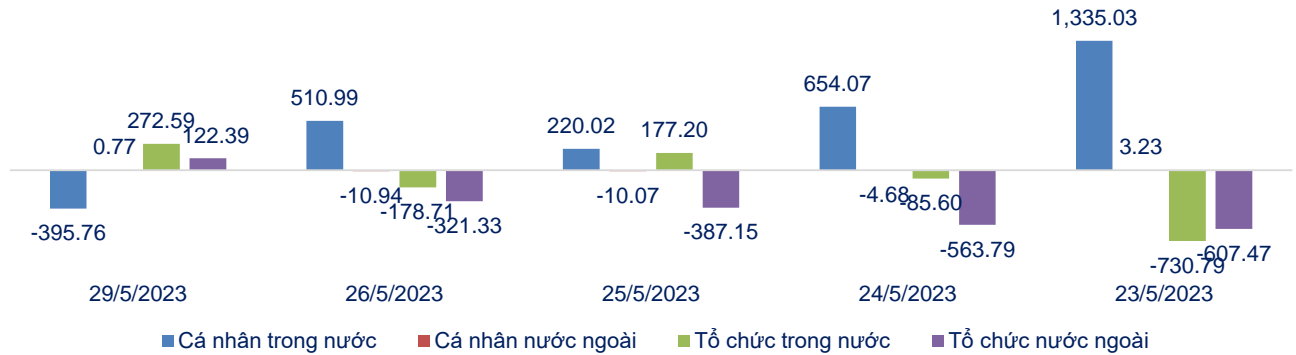
Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
L14	3.38	-10.2%	(1,273)	-	3.4
APS	3.13	-44.5%	(5,589)	-	1.3
API	3.11	8.2%	921	15.6	1.2
IDJ	2.94	8.0%	901	16.5	1.3
CEO	2.81	7.5%	1,057	24.5	1.8



THỐNG KÊ GIAO DỊCH THEO LOẠI NĐT

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top Mua ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	244.67	25.4%	4,304	5.8	1.4
GEX	34.63	0.1%	23	661.7	0.6
DPM	28.55	28.0%	9,537	3.3	1.0
NVL	26.50	1.8%	414	31.3	0.6
DXG	20.03	-1.5%	(355)	-	0.6

Top Bán ròng Cá nhân trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	-249.58	14.8%	2,030	9.6	1.4
VJC	-170.64	-14.0%	(4,143)	-	3.5
STB	-67.79	14.9%	3,006	9.0	1.3
KBC	-59.18	11.2%	2,620	10.3	1.1
VND	-39.00	4.1%	487	32.8	1.3

Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	6.54	14.9%	3,006	9.0	1.3
DIG	2.53	2.2%	276	75.5	1.6
GEX	2.07	0.1%	23	661.7	0.6
NVL	1.28	1.8%	414	31.3	0.6
DXS	1.18	1.9%	345	20.8	0.4

Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
BSI	-6.44	3.4%	816	36.4	1.2
VND	-2.72	4.1%	487	32.8	1.3
VRE	-2.42	10.2%	1,488	18.6	1.8
VGC	-2.05	13.6%	2,761	13.6	1.8
KSB	-1.08	6.4%	1,623	16.3	1.0

Top Mua ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	249.26	14.8%	2,030	9.6	1.4
VJC	169.05	-14.0%	(4,143)	-	3.5
CTG	79.15	15.9%	3,548	7.8	1.2
VHM	39.15	24.9%	8,269	6.7	1.5
VCB	24.11	23.2%	6,533	14.1	3.0

Top Bán ròng Tổ chức trong nước

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	-244.67	25.4%	4,304	5.8	1.4
GEX	-45.41	0.1%	23	661.7	0.6
BID	-37.60	19.7%	3,972	10.9	2.0
DXG	-21.19	-1.5%	(355)	-	0.6
KDH	-14.37	8.6%	1,405	21.2	1.8

Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
KBC	56.60	11.2%	2,620	10.3	1.1
STB	44.20	14.9%	3,006	9.0	1.3
BID	39.40	19.7%	3,972	10.9	2.0
SSI	37.14	6.9%	1,035	21.8	1.5
VND	33.97	4.1%	487	32.8	1.3

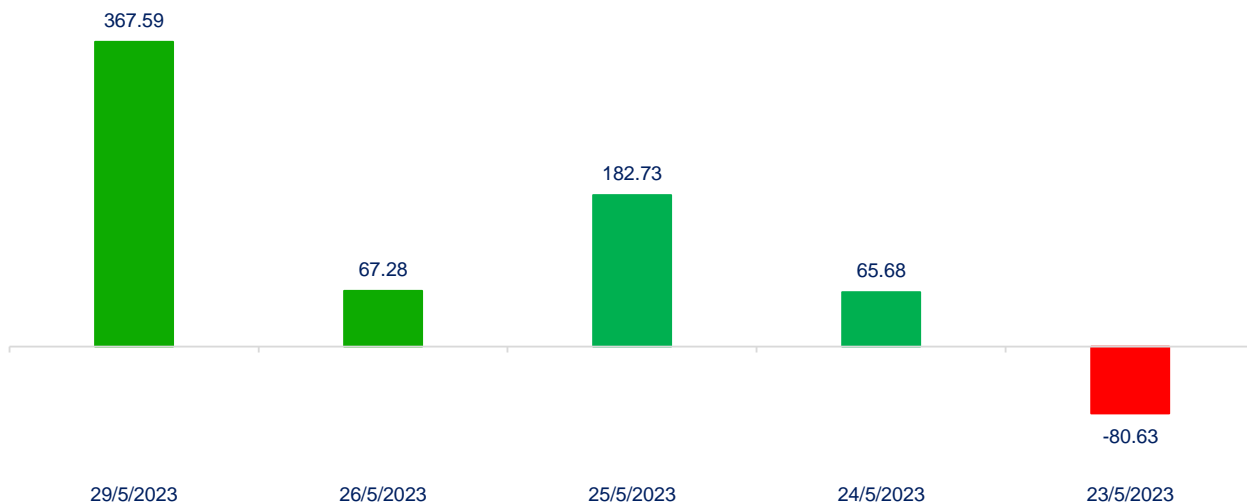
Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	-62.79	15.9%	3,548	7.8	1.2
DPM	-25.19	28.0%	9,537	3.3	1.0
VPB	-19.82	11.8%	1,796	10.7	1.2
NVL	-16.71	1.8%	414	31.3	0.6
MSN	-10.63	5.9%	1,537	46.9	2.8

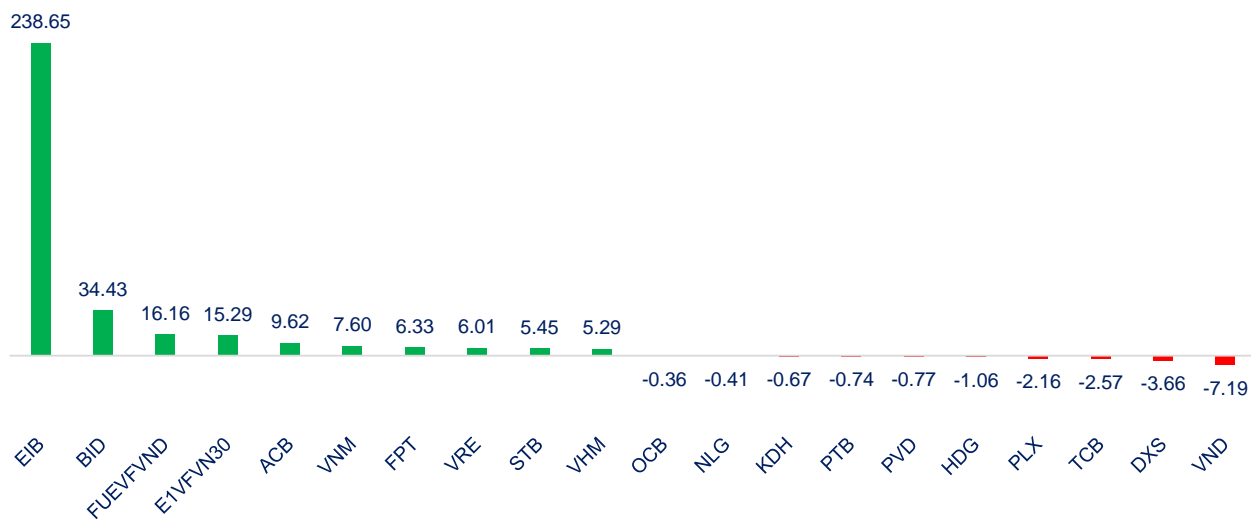


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)





Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường
cuong.hnv2@shs.com.vn

Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Bùi Mạnh Kiên
kien.bm@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn
Metropolitan, 235 Đồng Khởi,
Phường Bến Nghé, Quận 1, TP
HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn